

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-8-2018.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;
2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 1278/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Oanh K, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn DLĐ, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Thành D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn DLĐ, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2018, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Oanh K trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Oanh K và anh Đặng Thành D kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn BD, huyện PM ngày 19/5/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh D không chí thú làm ăn. Nay chị K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn

của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đặng Thành D.

+ Về con chung: Có 02 người là Đặng Hoàng Gia Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Đặng Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2014. Hiện nay các con đang sống với chị K. Khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi 02 người con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản khai ngày 02/6/2018, bị đơn anh Đặng Thành D trình bày:

+ Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh Đặng Thành D thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Oanh K. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Oanh K.

+ Về con chung của vợ chồng: Có 02 người là Đặng Hoàng Gia Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Đặng Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2014. Khi ly hôn, nếu chị K nuôi 02 người con thì anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; còn nếu chị K không nuôi con thì anh D nuôi và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Thị Oanh K giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con; chị Krút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con và xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn không có vi phạm. Tuy nhiên, bị đơn anh Đặng Thành D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Thành D là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Oanh K và anh Đặng Thành D kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn BD, huyện PM ngày 19/5/2008 là phù hợp với tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, yêu

cầu ly hôn của chị K là có căn cứ; anh Đồng ý ly hôn với chị K. Do đó, chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh D.

- Về quan hệ con chung: Có 02 người là Đặng Hoàng Gia Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Đặng Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2014. Chị K yêu cầu được nuôi 02 người con; anh D cũng đồng ý giao 02 người con cho chị K nuôi. Xét yêu cầu của chị K là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị K không có yêu cầu, nên không xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Oanh K và anh Đặng Thành D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Oanh K phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Oanh K. Cho chị Nguyễn Thị Oanh K được ly hôn với anh Đặng Thành D.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Hoàng Gia Ng, sinh ngày 19/3/2009 và cháu Đặng Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Oanh K trông nom, nuôi dưỡng; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Oanh K phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Đặng Thành D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Đặng Thành D.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Oanh K và anh Đặng Thành D kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn BD, huyện PM ngày 19/5/2008; nên hôn nhân giữa chị K và anh D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị K và anh D đều cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không còn khả năng hàn gắn. Chị K yêu cầu được ly hôn với anh D; anh D đồng ý ly hôn với chị K. Xét lời trình bày của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các Điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Oanh K được ly hôn với anh Đặng Thành D.

[3] Về quan hệ con chung: Có 02 người là Đặng Hoàng Gia Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Đặng Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2014. Chị K yêu cầu được nuôi 02 người con; anh D cũng đồng ý giao 02 người con cho chị K nuôi. Xét yêu cầu của chị K là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, giao cháu Đặng Hoàng Gia Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Đặng Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Oanh K trông nom, nuôi dưỡng.

[4] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Oanh K và anh Đặng Thành D đều trình bày thống nhất không có và yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Oanh K là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Oanh K được ly hôn với anh Đặng Thành D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Oanh K trông nom, nuôi dưỡng 02 người con là Đặng Hoàng Gia Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Đặng Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2014. Anh Đặng Thành D không phải cấp dưỡng nuôi 02 con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh D không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị K. Khi cần

thiết anh D, chị K có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Oanh K và anh Đặng Thành D đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Oanh K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 03407 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Oanh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Thành D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ
- UBND thị trấn BD
- Lưu VP- HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền